

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM - ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Trần Thị Phụng

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 59/2020/KDTM - ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bảo Trung – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 7, Tòa Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P ; địa chỉ: Số nhà XX, phố Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc do ông Nguyễn Văn H – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh Lại, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường,

tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Số nhà XX, phố chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các lời khai tiếp theo ông Nguyễn Bảo Trung người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày: Ngày 04/5/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank) và ông Nguyễn Văn H người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P (viết tắt Công ty P) ký kết Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017. Theo hợp cho vay Ngân hàng cho Công ty P vay số tiền 495.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Mục đích vay thanh toán tiền hàng theo bảng kê mục đích sử dụng vốn ngày 20/4/2017. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất được quy định tại từng văn bản nhận nợ. Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Văn H ký hợp đồng bảo lãnh số 280417- 3573995- 01- SME/HĐBL ngày 04/5/2017, ông H bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt. Sau khi ký kết hợp đồng VPBank đã giải ngân số tiền 495.000.000 đồng cho Công ty P theo phương thức chuyển khoản theo các khế ước nhận nợ:

- Khế ước nhận nợ số 0XX517- 3573995- 01- SME ngày 04/5/2017: Số tiền nhận 300.005.223đ, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 4/5/2017 đến ngày 04/5/2020, lãi suất cho vay trong hạn 21,9%/ năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: Mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 2 tháng/ lần là ngày 4/7/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 300517 – 3573995 – 01- SME ngày 30/5/2017: Số tiền nhận nợ 194.994.777đ, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 30/5/2017 đến ngày 30/5/2020, lãi suất cho vay trong hạn 21,9%/ năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: Mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 2 tháng/ lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/7/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay Công ty P đã trả cho VPBank số tiền là 255.005.469đ, trong đó tiền gốc là 163.568.632đ, tiền lãi là 91.436.837đ. Kể từ ngày 25/5/2018, Công ty P vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho VPBank. Do đó VPBank đã chuyển số tiền gốc đến hạn sang nợ quá hạn.

Nay VPBank đề nghị Tòa án buộc Công ty P phải trả cho VPBank toàn bộ tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 13/7/2021 là: 729.839.458, trong đó: tiền gốc

là 331.431.368đ, tiền lãi trong hạn là 341.907.739, tiền lãi quá hạn là 56.500.351đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất của Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017, kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong. Nếu Công ty P không trả khoản tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty P toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phí phát sinh.

Trường hợp Công ty P và ông Nguyễn Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty P và ông Nguyễn Văn H để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P, do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn H nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã đến trụ sở Công ty P để làm việc thì Công ty P không còn kinh doanh tại địa chỉ này. Xác minh tại xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên được địa phương cung cấp, ông Nguyễn Văn H là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty P có thuê nhà của bà Nguyễn Thị Hưng tại số nhà XX, phố chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên để làm địa chỉ trụ sở của Công ty P. Từ tháng 01/2019 ông H đã trả nhà đất trên cho bà Nguyễn Thị Hưng và không còn kinh doanh tại số nhà XX, phố chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên nữa. Hiện nay Công ty P chuyển đến địa điểm nào thì địa phương không biết và ông H cũng không cư trú tại xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Về các tài sản khác của Công ty P và của ông Nguyễn Văn H địa phương không nắm được. Xác minh tại xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Văn H thì ông H và vợ con không cư trú tại xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, địa phương không biết ông H và vợ con ông H đang ở đâu. Tòa án thành phố Vĩnh Yên đã thông báo nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam, báo Công lý và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án để thông báo cho ông Nguyễn Văn H về Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên để giải quyết trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VPBank khởi kiện đối với Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P. Xác minh tại Chi cục Thuế thành phố Vĩnh Yên được cung cấp như sau: Công ty P tạm nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020; từ ngày 01/01/2021, Công ty P hoạt động trở lại, tính đến ngày 31/5/2021, Công ty P nợ thuế gồm: Lệ phí môn bài, tiền phạt VPHC, tiền chậm nộp, tổng cộng là 5.057.742đ. Xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc được cung cấp: Trên hệ thống thông

tin quốc gia doanh nghiệp (Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P) có mã số doanh nghiệp 2500548013 vẫn đang hoạt động và Phòng đăng ký kinh doanh chưa nhận được bất kỳ hồ sơ nào của doanh nghiệp liên quan đến việc tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn, không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Công ty P ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank) để vay số tiền 495.000.000đ. Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Văn H đã ký hợp đồng bảo lãnh số 280417- 3573995-01- SME/HĐBL ngày 04/5/2017, ông H bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 495.000.000đ cho Công ty P theo các khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty P đã trả cho VPBank số tiền là 255.005.469đ, trong đó tiền gốc là 163.568.632đ, tiền lãi là 91.436.837đ. Từ ngày 25/5/2018, Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho VPBank theo các kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng. Do đó VPBank yêu cầu Công ty P phải trả số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn là có cơ sở. Vì vậy buộc Công ty P phải trả cho VPBank tổng số tiền tính đến hết ngày 13/7/2021 là 729.839.458, trong đó: Tiền gốc là 331.431.368đ, tiền lãi trong hạn là 341.907.739, tiền lãi quá hạn là 56.500.351đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất của Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017, kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong. Nếu Công ty P không trả khoản tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty P toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh. Trường hợp Công ty P và ông Nguyễn Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty P và ông Nguyễn Văn H để thu hồi khoản nợ vay; về án phí: Công ty P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của Công ty P không có mặt tại địa chỉ của Công ty số nhà XX, phố chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và cũng không cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là thôn Vĩnh Lại, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án đã niêm yết công khai thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật và thông báo nhấn tin trên đài tiếng nói Việt Nam, báo Công Lý và đăng trên cổng thông tin điện tử đối với ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của Công ty P và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để ông H về Tòa án thành phố Vĩnh Yên để giải quyết. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H vắng mặt lần 2 nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về pháp luật áp dụng: Năm 2020 các đương sự xảy ra tranh chấp nên pháp luật áp dụng là Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[4] Về nội dung: Công ty P do ông Nguyễn Văn H là Giám đốc có ký kết hợp đồng vay tiền với VPBank, mục đích để thanh toán tiền hàng theo bảng kê sử dụng vốn ngày. Để đảm bảo khoản vay của Công ty P ông Nguyễn Văn H ký hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, theo hợp đồng bảo lãnh số 280417-3573995- 01- SME/HĐBL ngày 04/5/2017. Sau khi ký kết hợp đồng vay tiền, VPBank đã giải ngân cho Công ty P số tiền là 495.000.000 bằng hình thức chuyển khoản (theo Khế ước nhận nợ số 0XX517- 3573995- 01- SME ngày 04/5/2017, số tiền là 300.005.223đ và Khế ước nhận nợ số 300517 – 3573995 – 01- SME ngày 30/5/2017, số tiền là 194.994.777đ). Hợp đồng vay tiền giữa VPBank với Công ty P và hợp đồng bảo lãnh cho việc vay tiền đã được hai bên tiến hành ký kết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, các hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng vay Công ty P đã trả cho VPBank tổng số tiền là 255.005.469đ, trong đó tiền gốc là 163.568.632đ, tiền lãi là 91.436.837đ. Từ ngày 25/5/2018, Công ty P vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho VPBank theo các kỳ hạn đã cam kết nên VPBank đã chuyển số tiền gốc đến hạn sang nợ quá hạn. Nay VPBank đề nghị Tòa án buộc Công ty P phải trả cho VPBank toàn bộ tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 13/7/2021 là: 729.839.458, trong đó: Tiền gốc là 331.431.368đ,

tiền lãi trong hạn là 341.907.739, tiền lãi quá hạn là 56.500.351đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất của Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017, kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hợp đồng bảo lãnh ông Nguyễn Văn H ký kết với VPBank để đảm bảo cho khoản vay của Công ty P, ông H cam kết dùng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt của Công ty P. Tuy nhiên trong hợp đồng bảo lãnh không xác định rõ những tài sản ông H bảo lãnh cho Công ty P là những tài sản gì. Hiện nay ông H không có mặt tại địa chỉ của Công ty và cũng không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nên không xác định được các tài sản bảo lãnh của ông H cho Công ty P là những tài sản gì. Trường hợp Công ty P không trả được khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty P toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp nếu Công ty P và ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty P và ông Nguyễn Văn H để thu hồi khoản nợ vay.

[6] Về chi phí thông báo nhấn tin: Do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của Công ty P không có mặt tại nơi có trụ sở và cũng không có mặt nơi có hộ khẩu thường trú. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án đi thông báo nhấn tin trên đài tiếng nói Việt Nam và báo Công Lý cho ông Nguyễn Văn H để ông H về Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết. Lệ phí thông báo nhấn tin trên đài tiếng nói Việt Nam là 1.500.000đ, lệ phí thông báo nhấn tin trên báo công lý là 3.000.000đ. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nguyên đơn là người yêu cầu Tòa án đi thông báo nhấn tin phải chịu toàn bộ các chi phí này.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 335, 336, 342, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 30, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến hết ngày 13/7/2021 là: 729.839.458, trong đó: tiền gốc là 331.431.368đ, tiền lãi trong hạn là 341.907.739, tiền lãi quá hạn là 56.500.351đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất của Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017, kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P không thanh toán khoản tiền nêu trên cho VPBank thì ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất của Hợp đồng cho vay số 280417 – 3573995- SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (MINI BIL và SIMPLE) ngày 04/5/2017, kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp Công ty P và ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty P và ông Nguyễn Văn H để thu hồi khoản nợ vay.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng phải chịu lệ phí về việc thông báo nhấn tin trên đài tiếng nói Việt Nam là 1.500.000đ và lệ phí thông báo nhấn tin trên báo Công Lý là 3.000.000đ, tổng cộng là 4.500.000đ (xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ lệ phí).

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH một thành viên sản xuất cơ khí P phải nộp số tiền 33.193.578đ làm tròn 33.193.000đ (Ba mươi ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.470.000đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp số AA/2017/0007284 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự và luật sửa đổi một số điều của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự TP Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Đường

**toà án nhân dân thành phố vinh
tỉnh nghệ an**

**cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----**

**Biên bản nghị án
Toà án nhân dân thành phố Vinh**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông
Các Hội thẩm nhân dân: ông**

Bà

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi ... giờ ... phút; ngày 20 tháng 12 năm 2013, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự giữa :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 - Trần Hưng Đạo - Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Huy Hùng – chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Chiến Thắng

Chức vụ: Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

Theo văn bản uỷ quyền số 227/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/03/2012 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Địa chỉ chi nhánh: Số 9, đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Công ty Cổ phần nhựa cao cấp Miền Trung

Địa chỉ: KM7, quốc lộ 1A, xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người đại diện: Ông Phạm Viết Tạo - Chủ tịch HĐQT - Giám đốc công ty

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Phạm Viết Tạo

Trú tại: xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2, Bà Hoàng Thị Hà

Trú tại: xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

3, Chị Phạm Thị Thu Trang

Trú tại: xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

4, Anh Phạm Thế Toàn

Trú tại: xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về điều luật áp dụng: điều 195, 199, 202, khoản 1 điều 29, 131 BLTTDS; các điều 355, 741, 473, 474, 476 BLDS; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Phép lệnh ổn phố, lệ phố Tũa ổn

- Kết quả biểu quyết 3/3

II. Phần quyết định bản án

Xử: Buộc Công ty cổ phần nhựa cao cấp Miền Trung phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An số tiền: **3.512.031.638** đồng (ba tỷ, năm trăm mười hai triệu, không trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm ba tám đồng), trong đó:

- Tiền gốc: 2.XX0.000.000 đồng;

- Tiền lãi trong hạn: 763.929.997 @đang;
- Tiền lãi quá hạn: 164.812.638 đồng

Nếu Công ty cổ phần nhựa cao cấp Miền Trung không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì xử lý tài sản bảo đảm tiền vay của hộ gia đình ông Phạm Viết Tạo (gồm ông Phạm Viết Tạo, vợ là bà Hoàng Thị Hà và các con là chị Phạm Thị Thu Trang, anh Phạm Thế Toàn) để trả nợ cho Ngân hàng, gồm:

Toàn bộ giá trị của QSD đất (thửa đất số 25; tờ bản đồ 01) tại xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 677095 do UBND Huyện Nghi Lộc (nay là thành phố Vinh) cấp ngày 04/07/2005 vào vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03388NCN mang tên Hộ ông Phạm Viết Tạo. Diện tích: 120 m² (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mét vuông) theo hợp đồng thế chấp số 01.VT.HĐTC ngày 14/03/2011.

Toàn bộ giá trị của QSD đất (thửa đất số 25; tờ bản đồ 01) tại xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 677097 do UBND Huyện Nghi Lộc (nay là thành phố Vinh) cấp ngày 04/07/2005 vào vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03387 NCN mang tên Hộ ông Phạm Viết Tạo. Diện tích: 120 m² (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mét vuông) theo hợp đồng thế chấp số 02.VT.HĐTC ngày 14/03/2011.

Toàn bộ giá trị của QSD đất (thửa đất số 25; tờ bản đồ 01) tại xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 677098 do UBND Huyện Nghi Lộc (nay là thành phố Vinh) cấp ngày 04/07/2005 vào vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03390 NCN mang tên Hộ ông Phạm Viết Tạo. Diện tích: 120 m² (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mét vuông) theo hợp đồng thế chấp số 03.VT.HĐTC ngày 09/05/2011.

Toàn bộ giá trị của QSD đất (thửa đất số 25; tờ bản đồ 01) tại xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 677099 do UBND Huyện Nghi Lộc (nay là thành phố Vinh) cấp ngày 04/07/2005 vào vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03392 NCN mang tên Hộ ông Phạm Viết Tạo. Diện tích: 120 m² (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mét vuông) theo hợp đồng thế chấp số 04.VT.HĐTC ngày 09/05/2011.

Sau khi trả xong số tiền trên đây, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An phải trả lại cho hộ gia đình ông Phạm Viết Tạo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về lãi phạt: Buộc Công ty cổ phần nhựa cao cấp Miền Trung phải chịu 102.2XX.635 đồng (một trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, sáu trăm ba lăm đồng) tiền án phí KDTM-ST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 45.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đã nộp tại

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000167 ngày 29/01/2013.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

- Kết quả biểu quyết:3/3

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

